

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định  
tại Quyết định số **474/QĐ-UBND** ngày **14/02/2015** của UBND tỉnh Đắk Lắk

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 983,69ha tại khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6 thuộc tiểu khu 262; khoảnh 1, 2, 3, 4 thuộc tiểu khu 264 xã Ea Lê, huyện Ea Súp của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Chư Ma Lanh và cho Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thuê diện tích đất và rừng tại khu vực nêu trên để thực hiện Dự án trồng cao su, trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 516/TTr-STNMT ngày 31 tháng 10 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk như sau:

**Nội dung:**

“Về đất: Cho Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thuê 983,69ha (*chín trăm tám mươi ba phẩy sáu mươi chín héc ta*).

Hình thức thuê đất: cho thuê đất, nộp tiền thuê đất hàng năm.



Vị trí, ranh giới, hiện trạng khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính số 694/TL-VPĐKQSDD, do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh lập ngày 22/02/2014”.

**được thay thế bằng nội dung:**

“Về đất: Cho Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thuê 983,69ha. Cơ cấu sử dụng đất của dự án như sau:

- Đất trồng cao su (trồng thuần): 490ha.
- Đất trồng rừng toàn diện: 295,67ha.
- Đất đã trồng rừng hỗn giao (keo + cao su): 152,51ha.
- Đất quản lý bảo vệ rừng: 9,2ha.
- Đất xây dựng cơ sở hạ tầng, gồm:
  - + Khu điều hành: 1,39ha.
  - + Vườn ươm, đường lô, đường ranh PCCC: 23,55ha.
  - Đất khác (đường đã có, khe suối): 11,37ha.

Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất, thu tiền thuê đất hàng năm.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 17893/TL-VPĐKQĐĐ-KTĐC ngày 07/10/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai lập.”

**Điều 2.** Các nội dung khác không thay đổi, thực hiện theo Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 3. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:**

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính; điều chỉnh Hợp đồng thuê đất theo quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Công ty cổ phần cao su Phước Hòa các thủ tục có liên quan theo quy định.

3. Giao Cục Thuế tỉnh điều chỉnh nội dung đơn giá thuê đất của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa theo quy định.

4. Công ty cổ phần cao su Phước Hòa có trách nhiệm liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường để điều chỉnh Hợp đồng thuê đất; sử dụng đất đúng mục đích, ranh giới, diện tích được UBND tỉnh cho thuê; chấp hành nghiêm quy định của pháp luật khi sử dụng đất.

5. Giao Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải Quyết định này lên cổng thông tin điện tử của tỉnh Đắk Lắk theo quy định.



**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Ea Súp; Giám đốc Công ty cổ phần cao su Phước Hòa và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận: *như*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (TLC-10b).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Giang Gry Niê Knơng**

